

Bản án số: 255/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

2. Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐHPT-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Diệp Thuận T, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 160/8 NDD, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Trương Bích T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 160/8 NDD, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2020 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông Diệp Thuận T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Trương Bích T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2010.

Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống dẫn đến đôi bên không hòa hợp với nhau. Năm 2013, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà T đã bỏ đi

đâu không rõ, không lo lắng cho gia đình và con. Nhiều lần, ông cố gắng liên lạc nhưng không biết bà T hiện nay đang ở đâu. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cần ổn định cuộc sống nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Diệp Thanh T, sinh ngày 25/5/2010. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà T đến Tòa để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Diệp Thuận T yêu cầu ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn bà Nguyễn Trương Bích T có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà T.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2010, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Diệp Thuận T và bà Nguyễn Trương Bích T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Xét, lời trình bày của ông T, quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống. Năm 2013, bà T đã tự ý bỏ nhà đi, từ đó vợ chồng sống ly thân, bà T cũng không quan tâm tới gia đình và con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã sống ly thân nhiều năm. Nay, ông yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu được ly hôn với bà T để ông ổn định cuộc sống.

Mục đích của việc xác lập hôn nhân là nhằm gắn bó quan hệ giữa người nam và người nữ trong quan hệ vợ chồng, để họ chung sống với nhau và xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Xét thấy quan hệ vợ chồng không còn, trách nhiệm giữa đôi bên với nhau không có nên tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nếu tiếp tục chung sống thì không những không đem lại niềm vui, hạnh phúc mà còn đem lại sự đau khổ cho đôi bên, tình trạng đó ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con cái. Do vậy, từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy kể từ khi vợ chồng ly thân ông T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, bà T không quan tâm, chăm sóc con. Do vậy, để tránh xáo trộn về cuộc sống, tinh thần và nơi học tập của trẻ, việc giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng trẻ T là tốt nhất và phù hợp với nguyện vọng của trẻ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T tự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Diệp Thuận T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Diệp Thuận T được ly hôn với bà Nguyễn Trương Bích T.

- Về con chung: Giao con chung tên Diệp Thanh T, sinh ngày 25/5/2010 cho ông T nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Trương Bích T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có.

**2. Án phí dân sự** sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Diệp Thuận T chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014247 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Diệp Thuận T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM,
- VKSND Quận 10,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Quận 10,
- UBND Phường 4, Quận 10;
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**Nguyễn Phương Lan**